

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2019/KDTMPT

Ngày: 06/9/2019

“V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán nhiên liệu”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Phương
Bà Lê Thị Hiền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Ngọc – Thư ký TAND tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2019/TLPT-KDTM ngày 30/7/2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán nhiên liệu”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 05/2019/KDTM-ST ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐ-KDTM ngày 20/8/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH R

Địa chỉ: 134/5 đường 2/4 tổ 2 T, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Quang H – Giám đốc, có mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần dệt T

Địa chỉ: Khu B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh T – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T (Giấy ủy quyền ngày 05/9/2019) ông T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH R và Công ty cổ phần dệt T có quan có quan hệ làm ăn từ nhiều năm trước đây. Theo đó, Công ty R cung cấp nhiên liệu cho Công ty T và Công ty T thanh toán đầy đủ tiền mua nhiên liệu đúng như cam kết trong các hợp đồng trước đây.

Đến ngày 01/01/2018 Công ty TNHH R và Công ty cổ phần dệt T tiếp tục ký hợp đồng mua bán nhiên liệu, Công ty R đã xuất bán nhiên liệu cho Công ty dệt T và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho từng lô hàng cụ thể. Theo thỏa thuận tại khoản 3 Điều III của hợp đồng thì sau khi bên bán xuất hóa đơn trong vòng không quá 15 ngày thì bên mua phải thanh toán cho bên bán. Tuy nhiên kể từ tháng 4/2018 đến tháng 7/2018, Công ty cổ phần dệt T đã không thanh toán cho Công ty TNHH R số tiền mua nhiên liệu theo các hóa đơn giá trị gia tăng cụ thể như sau:

Hóa đơn GTGT số 0000129 ngày 29/4/2018, số tiền 150.951.075 đồng

Hóa đơn GTGT số 0000142 ngày 15/5/2018, số tiền 35.162.950 đồng

Hóa đơn GTGT số 0000144 ngày 15/5/2018, số tiền 174.528.860 đồng

Hóa đơn GTGT số 0000158 ngày 31/5/2018, số tiền 179.884.980 đồng

Hóa đơn GTGT số 0000170 ngày 15/6/2018, số tiền 175.141.505 đồng

Hóa đơn GTGT số 0000179 ngày 30/6/2018, số tiền 108.957.750 đồng

Hóa đơn GTGT số 0000188 ngày 14/7/2018, số tiền 202.447.880 đồng

Tổng cộng: 1.027.105.000 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu một trăm linh năm ngàn đồng). Số công nợ này đến nay Công ty T vẫn chưa thanh toán mặc dù bên bán đã nhiều lần làm việc với bên mua nhưng không được giải quyết. Vì vậy, Công ty TNHH R yêu cầu Công ty Cổ phần dệt T trả một lần cho Công ty R số tiền hàng còn nợ là 1.027.105.000 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu một trăm lẻ năm ngàn đồng), tiền lãi chậm trả trên tổng số tiền nợ tính từ ngày 01/8/2018 đến ngày 10/4/2019 theo mức lãi suất 5.3%/năm (lãi suất tiền gửi tương ứng với thời gian chậm thanh toán, có kỳ hạn 07 tháng đến dưới 08 tháng của Ngân hàng Công thương Việt Nam) là 37.434.000 (Ba mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 11/4/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại khoản 2 Điều IV của hợp đồng mua bán.

Ngày 23/5/2018 Công ty dệt T có chuyển khoản cho Công ty R số tiền 446.519.775 đồng, nhưng đây là tiền thanh toán cho các hóa đơn số 00112, 00120, 00121 chứ không phải thanh toán cho 07 hóa đơn mà Công ty R đang yêu cầu Công ty T phải trả nêu trên.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn trình bày:

Công ty Cổ phần dệt T đã được bán đấu giá chuyển nhượng quyền sở hữu vốn đầu tư Tổng công ty K cho 2 nhà đầu tư mới là Công ty cổ phần Thương mại và đầu tư P.H và Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Đ. Hai nhà đầu tư mới trên mua lại phần vốn đầu

tư của Tổng công ty K dựa trên báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần dệt T đã được kiểm toán.

Công ty cổ phần dệt T đồng ý với trình bày của nguyên đơn về việc giữa hai công ty có quan hệ làm ăn từ trước đến nay, ngày 01/01/2018 ký kết hợp đồng mua bán nhiên liệu và thực tế Công ty T đã nhận hàng của Công ty TNHH R theo 07 hóa đơn giá trị gia tăng. Tuy nhiên, do Công ty T liên tục thua lỗ, các giao dịch, hợp đồng mua bán, công nợ phát sinh từ tháng 01/2018 đến nay chủ đầu tư mới chưa nắm rõ, cần có thời gian để các đơn vị kiểm toán độc lập, cơ quan chuyên môn nghiệp vụ rà soát, xác minh. Đến nay công việc này vẫn chưa hoàn thành nên chưa xác định được cụ thể số nợ đối với Công ty TNHH R. Bên cạnh đó, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dệt T gặp rất nhiều khó khăn, công ty đang tạm ngưng hoạt động nên không có nguồn thu. Vì vậy, Công ty R yêu cầu trả nợ với số tiền 1.027.205.000 đồng và tiền lãi chậm trả, Công ty T không đồng ý.

Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2019/KDTMST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N đã:

Căn cứ Điều 24, 50, 306 Luật Thương mại, Điều 351, 353 Bộ luật dân sự 2015,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty cổ phần dệt T phải thanh toán cho Công ty TNHH R số tiền gồm:

- Tiền mua hàng chưa thanh toán: 1.027.105.000 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu một trăm linh năm ngàn đồng)

- Tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/8/2018 đến ngày 10/4/2019: 37.434.000 (Ba mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn đồng)

- Lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc 1.027.105.000 đồng kể từ ngày 11/4/2019 cho đến khi Công ty cổ phần dệt T thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất tiền gửi ngắn hạn hiện hành của Viettinbank.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và quy định chung về thi hành bản án.

Ngày 13/5/2019, bị đơn – Công ty cổ phần dệt T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2019/KDTMST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N.

Tại phiên tòa, bị đơn Công ty cổ phần dệt T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên cho rằng Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử, các đương sự và người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do có kháng cáo của bị đơn đối với toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N nên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm là đúng với quy định tại Điều 285 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về kháng cáo của bị đơn: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ yêu cầu kháng cáo với các nội dung:

- Do có sự thay đổi về nhân sự khi chuyển giao, nên cho đến nay Công ty cổ phần dệt T vẫn chưa soát xét được các khoản nợ, yêu cầu gia hạn một thời gian để Công ty yêu cầu kiểm toán độc lập xác định chính xác mới có cơ sở thanh toán các khoản nợ.

- Do Công ty dệt T có khó khăn về tài chính nên đề nghị Công ty TNHH R không tính lãi và đề nghị cho thanh toán dần từng đợt.

Xét thấy:

[2.1] Về nợ gốc: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty T thừa nhận có ký kết hợp đồng mua bán nhiên liệu ngày 01/01/2018 với Công ty TNHH R và đã nhận hàng theo 07 hóa đơn giá trị gia tăng cụ thể: Hóa đơn GTGT số 0000129 ngày 29/4/2018, hóa đơn GTGT số 0000142 ngày 15/5/2018, hóa đơn GTGT số 0000144 ngày 15/5/2018, hóa đơn GTGT số 0000158 ngày 31/5/2018, hóa đơn GTGT số 0000170 ngày 15/6/2018, hóa đơn GTGT số 0000179 ngày 30/6/2018, hóa đơn GTGT số 0000188 ngày 14/7/2018; Tổng số tiền chưa thanh toán là: 1.027.105.000 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu một trăm linh năm ngàn đồng). Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh tại Chi cục thuế thành phố N cho thấy Công ty cổ phần dệt T đã sử dụng 07 hóa đơn bán hàng của Công ty TNHH R để kê khai báo cáo thuế cho các kỳ từ 04/2018 đến tháng 7/2018; Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã Buộc bị đơn Công ty Cổ phần dệt T phải trả cho Công ty TNHH R số tiền hàng còn nợ là: 1.027.105.000 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu một trăm linh năm ngàn đồng) là đúng với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng mua bán, phù hợp với quy định tại Điều 50 Luật Thương mại.

[2.2] Về tính lãi: Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty T trình bày lý do chậm thanh toán các hợp đồng mua bán, công nợ phát sinh từ tháng 01/2018 đến nay do đến nay chủ đầu tư mới chưa nắm rõ, cần có thời gian để các đơn vị kiểm toán độc lập, cơ quan chuyên môn nghiệp vụ rà soát, xác minh là không có cơ sở để chấp nhận. Do Công ty cổ phần dệt T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại khoản 2 Điều IV của Hợp đồng, Công ty TNHH R yêu cầu được tính lãi là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Đối với kháng cáo xin trả dần từng đợt của Công ty cổ phần dệt T không được Công ty R chấp nhận nên cũng không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo này.

[3] Từ những phân tích trên, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn Công ty T phải trả tiền nợ gốc 1.027.105.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/8/2018 đến ngày 10/4/2019: 37.434.000 đồng và tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc 1.027.105.000 đồng kể từ ngày 11/4/2019 cho đến khi Công ty cổ phần dệt T thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất gửi ngắn hạn hiện hành của Viettinbank là phù hợp với quy định của pháp luật. Các kháng cáo của bị đơn không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị đơn Công ty T phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 50; 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 351, 353 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần dệt T, giữ nguyên bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2019/KDTM-ST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N.

2. Buộc Công ty cổ phần dệt T phải thanh toán cho Công ty TNHH R số tiền:

- Tiền mua hàng chưa thanh toán: 1.027.105.000 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu một trăm linh năm ngàn đồng)

- Tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/8/2018 đến ngày 10/4/2019: 37.434.000 (Ba mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn đồng)

- Lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc 1.027.105.000 đồng kể từ ngày 11/4/2019 cho đến khi Công ty cổ phần dệt T thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất tiền gửi ngắn hạn hiện hành của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam.

3. Về án phí:

[3.1]. Về án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần dệt T phải nộp 43.936.000 đồng (Bốn mươi ba triệu chín trăm ba sáu ngàn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH R 21.407.000 đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0010028 ngày 28/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

[3.3]. Về án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần dệt T phải nộp 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được trừ 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0014821 ngày 28/6/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa, Công ty Cổ phần dệt T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tp N;
- Chi cục THADS tp N;
- Lưu Tòa KT, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Đường